



Câu nghi vấn

sắp xếp câu (thêm dấu câu)

(1) 我 吧 说 了 对 ？
Wǒ ba shuō le duì ？

(2) 我们 吧 回家 ？
Wǒmen ba huí jiā ？

(3) 咱们 行 这么做 不行 啊 ？
Zánmen xíng zhème zuò bùxíng a ？

(4) 身体 你 好吗 ？
Shēntǐ nǐ hǎo ma ？

(5) 嫁给 你 好吗 我 ？
Jià gěi nǐ hǎo ma wǒ ？

